

Số: /TB-UBND

Na Hang, ngày tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO

Tuyển dụng, tiếp nhận công chức cấp xã 6 tháng đầu năm 2024

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; Luật Hộ tịch ngày 20/11/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang: Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 20/8/2013 về phân cấp quản lý công chức xã, phường, thị trấn; Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Văn bản số 3390/UBND-NC ngày 30/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tuyển dụng, tiếp nhận công chức cấp xã;

Căn cứ Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 02/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Na Hang tổ chức tuyển dụng, tiếp nhận công chức cấp xã 6 tháng đầu năm 2024,

Ủy ban nhân dân huyện Na Hang thông báo tuyển dụng công chức cấp xã 6 tháng đầu năm 2024, cụ thể như sau:

I. CHỈ TIÊU, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN TUYỂN DỤNG, TIẾP NHẬN

1. Chỉ tiêu tuyển dụng: 08 chỉ tiêu, bao gồm các chức danh sau:

- Chức danh công chức Tư pháp - Hộ tịch: 03 chỉ tiêu.

- Chức danh công chức Văn hóa - Xã hội (*phụ trách lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội*): 02 chỉ tiêu.

- Chức danh công chức Văn hóa - Xã hội (*phụ trách lĩnh vực văn hoá, thông tin, truyền thông, thể dục, thể thao, du lịch, y tế, giáo dục, tín ngưỡng tôn giáo*): 01 chỉ tiêu.

- Chức danh công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (*phụ trách lĩnh vực xây dựng, đô thị, giao thông, nông nghiệp, nông thôn*): 01 chỉ tiêu.

- Chức danh công chức Tài chính - Kế toán: 01 chỉ tiêu.

2. Chỉ tiêu tiếp nhận: 01 chỉ tiêu (*chức danh công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường, phụ trách lĩnh vực xây dựng, đô thị, giao thông, nông nghiệp, nông thôn*).

(Có biểu chỉ tiêu kèm theo)

3. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển: Thực hiện theo quy định tại Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 02/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về tổ chức tuyển dụng, tiếp nhận công chức cấp xã 6 tháng đầu năm 2024.

II. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG

1. Xét tuyển

1.1. Đối tượng xét tuyển

- Người cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Người học theo chế độ cử tuyển theo quy định của Luật Giáo dục, sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương nơi cử đi học.

- Những người thuộc đối tượng chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ, có trình độ chuyên môn đúng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

1.2. Nội dung, hình thức xét tuyển

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, việc xét tuyển công chức được thực hiện theo 02 vòng.

1.2.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ điều kiện thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

1.2.2. Vòng 2:

Phòng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian phỏng vấn 30 phút (*thí sinh có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn*).

- Thang điểm: 100 điểm.

1.3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, cụ thể:

- a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:
- Có kết quả điểm vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
 - Có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 5 Nghị định này *(nếu có)* cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.
- b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.
- c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

1.4. Nội dung xét tuyển, trình tự, thủ tục tuyển dụng đối với người thuộc đối tượng theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ

Thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ.

2. Thi tuyển

2.1. Đối tượng thi tuyển: Thi tuyển đối với các trường hợp đủ điều kiện dự tuyển công chức cấp xã theo quy định, bao gồm cả các trường hợp đã dự xét tuyển nhưng không đạt *(trừ những chức danh đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh sau khi xét tuyển đã trúng tuyển)*.

2.2. Hình thức, nội dung và thời gian thi tuyển

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ; việc thi tuyển công chức cấp xã được thực hiện theo 02 vòng thi:

2.2.1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy
- Nội dung thi gồm 3 phần, thời gian thi như sau:

Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Ngoại ngữ *(Tiếng anh)*, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

Phần III: Tin học, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

- Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:
 - + Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.
 - + Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.
 - + Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.
- Miễn phần thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.
- Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm b khoản này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

2.2.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Thi phỏng vấn
- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
- Thời gian thi: Thi phỏng vấn 30 phút (*trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị*).
- Thang điểm: 100 điểm.

2.3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển, thi tuyển: Xác định người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

2.4. Ưu tiên trong tuyển dụng: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ và theo quy định tại Điều 7 Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

III. TIẾP NHẬN CÔNG CHỨC CẤP XÃ

1. Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận: Theo quy định tại Điều 19 Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã: Theo quy định tại Điều 20 Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch: Theo quy định tại Điều 21 Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. HỒ SƠ DỰ TUYỂN VÀ TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC CẤP XÃ

1. Hồ sơ dự tuyển

Mỗi thí sinh dự tuyển chỉ được nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm cần tuyển dụng tại một đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng. Hồ sơ dự tuyển gồm có:

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 kèm theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ; mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ (*đối với xét tuyển theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ*).

- Văn bản, giấy tờ chứng nhận thuộc đối tượng xét tuyển (*nếu có*) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực.

- 06 phong bì dán tem, có ghi địa chỉ, số điện thoại của người dự tuyển hoặc người nhận thay.

Lưu ý:

Hồ sơ dự tuyển phải đủ các thành phần nêu trên, hồ sơ không đủ thành phần nêu trên hoặc nộp từ 02 hồ sơ dự tuyển trở lên vào các vị trí tuyển dụng khác nhau là hồ sơ không hợp lệ và không đủ điều kiện dự tuyển.

Người đăng ký dự tuyển phải kê khai đầy đủ các nội dung, thông tin, yêu cầu theo Phiếu đăng ký dự tuyển và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung, thông tin đã kê khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển.

2. Hồ sơ tiếp nhận vào làm công chức cấp xã: Theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

V. THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ DỰ TUYỂN VÀ TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC CẤP XÃ

1. Thời gian nhận hồ sơ dự tuyển và tiếp nhận vào làm công chức cấp xã

1.1. Thời gian nhận hồ sơ dự tuyển: Từ ngày **15/8/2024** đến hết ngày **13/9/2024** (*vào giờ hành chính các ngày làm việc*).

1.2. Thời gian nhận hồ sơ tiếp nhận vào làm công chức cấp xã: Từ ngày **15/8/2024** đến hết ngày **03/9/2024** (*vào giờ hành chính các ngày làm việc*).

2. Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Nội vụ huyện Na Hang, Phòng 303, Nhà làm việc Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện (*Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang*).

3. Người tiếp nhận hồ sơ: Bà Phan Thị Thu Hiền, chuyên viên Phòng Nội vụ huyện Na Hang, số điện thoại liên hệ: 0916 411 436.

VI. LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ: Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển, đăng ký tiếp nhận; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện; tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện thực hiện việc tuyển dụng, tiếp nhận công chức cấp xã 6 tháng đầu năm 2024 theo đúng quy định.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện

- Thông báo công khai ít nhất 01 (một) lần thông báo này trên Báo Tuyên Quang.
- Niêm yết công khai tại trụ sở làm việc Thông báo kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận công chức cấp xã 6 tháng đầu năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện.

3. Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện: Thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của huyện, các bản tin của Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện nội dung Thông báo kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận công chức cấp xã 6 tháng đầu năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện.

4. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn: Thông báo rộng rãi trên hệ thống truyền thanh cấp xã và niêm yết công khai Thông báo kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận công chức cấp xã 6 đầu năm 2024 tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn để các thí sinh biết, đăng ký dự tuyển đúng quy định.

5. Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang: Thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang về Thông báo kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận công chức cấp xã 6 tháng đầu năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Na Hang.

Trên đây là Thông báo kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận công chức cấp xã 6 tháng đầu năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện Na Hang trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Chánh, PCVP HĐND và UBND huyện;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị tại mục VII;
- Trung tâm Văn hoá - TT và TT huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Tô Viết Hiệp

CHỈ TIÊU TIẾP NHẬN CÔNG CHỨC CẤP XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện)

TT	Vị trí, chức danh công chức tiếp nhận	Chỉ tiêu tiếp nhận	Trình độ	Yêu cầu về ngành, nhóm ngành đào tạo
1	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường xã Hồng Thái (<i>phụ trách lĩnh vực xây dựng, đô thị, giao thông, nông nghiệp, nông thôn</i>)	1	Đại học trở lên	Ngành, nhóm ngành đào tạo về Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng, Kiến trúc và xây dựng, Nông nghiệp hoặc các ngành đào tạo khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm
	Tổng cộng	01		

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện)

TT	Đơn vị hành chính	Vị trí, chức danh công chức tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ chuyên môn, ngành, nhóm ngành đào tạo
1	Ủy ban nhân dân xã Thượng Nông	Tài chính - Kế toán	01	Tốt nghiệp đại học trở lên, ngành Tài chính, Kế toán, Kiểm toán
2	Ủy ban nhân dân xã Khâu Tinh	Văn hóa - Xã hội (phụ trách lĩnh vực văn hóa, thông tin, truyền thông, thể dục, thể thao, du lịch, y tế, giáo dục, tín ngưỡng tôn giáo)	01	Tốt nghiệp đại học trở lên, ngành, nhóm ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Nhân văn; Báo chí và thông tin; Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân; Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; Máy tính và công nghệ thông tin; Sức khỏe hoặc các ngành đào tạo khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm
3	Ủy ban nhân dân xã Yên Hoa	Văn hóa - Xã hội (phụ trách lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội)	01	Tốt nghiệp đại học trở lên, ngành, nhóm ngành đào tạo về Dịch vụ xã hội, Bảo hiểm hoặc các ngành đào tạo khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm
4	Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái		01	
5	Ủy ban nhân dân xã Đà Vị	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách lĩnh vực xây dựng, đô thị, giao thông, nông nghiệp, nông thôn)	01	Tốt nghiệp đại học trở lên, ngành, nhóm ngành đào tạo về Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng, Kiến trúc và xây dựng, Nông nghiệp hoặc các ngành đào tạo khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm
6	Ủy ban nhân dân xã Thượng Giáp	Tư pháp - Hộ tịch	01	Tốt nghiệp đại học trở lên, nhóm ngành Luật
7	Ủy ban nhân dân xã Sinh Long		01	
8	Ủy ban nhân dân xã Côn Lôn		01	
Tổng cộng			08	

